

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN THANH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /KH-UBND

Thanh Bình, ngày 27 tháng 06 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Công tác Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2024

Căn cứ kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 12/6/2024 của UBND huyện V/v triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2024;

UBND thị trấn Thanh Bình xây dựng kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội;
- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên phục vụ thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh bền vững; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn.
- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và từng bước hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn.
- Duy trì và phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của thị trấn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về Hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt trên 90%.
- Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động đạt 100%.

b) Về Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt

80%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.
- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 70%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.
- Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50%.
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng) đạt 50%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật): đạt 80%.
- Có trang thông tin điện tử.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định đạt 100%.

c) Về Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP 10%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 50%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%.
- Tỷ lệ Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

d) Về xã hội số

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Binhphuoc today” đạt 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 50% trở lên.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 85%.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số đạt 40%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 90%.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng (đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số, kinh tế số).

- Triển khai mô hình chính quyền thanh thiện.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tăng cường tuyên truyền kênh Zalo “Binhphuoc today”; các kênh Zalo của UBND cấp huyện, UBND thị trấn góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, địa phương thông minh phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết 04/NQ-TU ngày 18/5/2022 của tỉnh ủy và Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số, xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

3. Hạ tầng số

- Hỗ trợ Tư pháp dùng chung hạ tầng của lực lượng Công an trong việc

đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin cho đơn vị.

- Tiếp tục kết nối mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp, khu phố; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet;

- Triển khai phương án nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng phục vụ người dân và doanh nghiệp tại bộ phận Một cửa điện tử thị trấn.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, triển khai phát triển hạ tầng mạng di động 5G, triển khai hỗ trợ nâng cấp điện thoại sử dụng 2G lên điện thoại thông minh sử dụng 4G, 5G cho người dân.

4. Dữ liệu số

- Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn.

- Tiếp tục chuẩn hóa, hoàn thiện CSDL công dân, doanh nghiệp, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành liên quan triển khai 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu. Lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.

5. Nền tảng số

Tiếp tục duy trì việc triển khai sử dụng các ứng dụng: Sổ sức khỏe điện tử, Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng định danh và xác thực điện tử, Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCS, Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ... Nền tảng “Binhphuoc today”; ứng dụng “IOC Binh Phuoc”,...

6. Nhân lực số

- Lập danh sách đề nghị cấp tỉnh, huyện hỗ trợ đào tạo chuyên gia chuyển đổi số nhằm phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND huyện về việc phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2025, định hướng đến năm 20230 trên địa bàn huyện Bù Đốp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn năm 2024, tổ chức, tham gia

các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cấp xã, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đặc biệt chú trọng tới kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tham gia tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, chú trọng tập huấn các nội dung: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng Bínhphuoc.today, Tổng đài 1022, thương mại điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng các dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giải trí,...).

7. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho CBCCV, người lao động và người dân; Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.

- Duy trì sử dụng và tiếp tục cài đặt phần mềm chống mã độc CyRadar tất cả các máy vi tính của đơn vị nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Triển khai xây dựng, trình phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Duy trì ổn định kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho đơn vị.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử. Đảm bảo hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số của tổ chức, cá nhân.

- Vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản phục vụ tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản.

- Nghiêm túc trong việc triển khai sử dụng các ứng dụng dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức do tỉnh triển khai.

9. Kinh tế số

Triển khai phát triển kinh tế số theo Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh triển khai hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Xã hội số

Triển khai phát triển xã hội số theo Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung:

- Triển khai cấp định danh điện tử, tài khoản thanh toán số, chữ ký số, thương mại điện tử, phần mềm an toàn thông tin trên thiết bị thông minh, điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn.

- Triển khai hoạt động hiệu quả “Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06” để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ người dân biết cách sử dụng: dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, du lịch, giải trí...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp, người dân triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, sử dụng chữ ký số phục vụ các giao dịch điện tử, các hoạt động xã hội.

- Phát triển ứng dụng Công dân số cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước.

- Triển khai cấp địa chỉ số.

11. mô hình thí điểm chuyển đổi số trên địa bàn

- UBND Thị trấn Thanh Bình thực hiện chuyển đổi số gắn với xây dựng Đô thị văn minh, địa phương thông minh.

- Xây dựng chính quyền thanh thiện.

12. Chú trọng triển khai 9 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số:

Thực hiện tốt lộ trình tại Kế hoạch 84 về 9 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số đến năm 2025 theo tinh thần Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy (*Quản lý dân cư, Quản lý Tài nguyên – Môi trường, Quản lý Giáo dục, Quản lý Y tế, Quản lý Tài chính – Ngân hàng, Quản lý Nông nghiệp, Quản lý Giao thông, Lĩnh vực năng lượng, Lĩnh vực sản xuất công nghiệp*).

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: qua các cụm loa,

trang zalo, facebook, trang thông tin điện tử ... để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đài Truyền thanh thị trấn, Trang thông tin điện tử phải xây dựng các nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Ứng dụng các nền tảng, kênh truyền thông đa dạng, tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng “Binhphuoc today”, hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, kênh hỏi - đáp trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, kênh Zalo “Binhphuoc today”...). để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phối hợp với các doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp để đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

3. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động, chế độ chính sách nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng về hoạt động trên địa bàn.

- Có chính sách hỗ trợ đối tượng không hưởng lương của thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

4. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

- Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Khảo sát thông tin về mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà

nước để có hướng cải tiến, nâng cấp phù hợp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Công chức kế toán tham mưu bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND thị trấn giải quyết, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời, đề xuất, kiến nghị lên cấp trên giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

2. Công chức văn hóa

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.
- Lập danh sách tham gia tập huấn về chuyển đổi số cho Cán bộ, Công chức, Viên chức, Người lao động theo kế hoạch của UBND huyện.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Công an thị trấn

- Tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan bảo đảm chất lượng, hiệu quả, nhất là các lĩnh vực liên quan đến công tác chuyển đổi số để góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

4. Văn phòng UBND thị trấn

Duy trì và nâng cao hiệu quả triển khai Phòng họp không giấy trên hệ thống Ecabinet. Tổ chức thực hiện tốt công tác quý lý CCHC, xây dựng chính quyền thân thiện.

5. Công chức kế toán

Tham mưu UBND thị trấn bố trí kinh phí thực hiện trên địa bàn huyện.

6. Đài Truyền thanh

- Chủ động nắm bắt, thu thập thông tin để viết tin tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

7. Các đoàn thể, các ấp, khu phố

Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số đến các hội viên và nhân dân trên địa bàn.

8. Đề nghị Ngân hàng NN&PTNT CN và Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Bù Đốp, các doanh nghiệp, các đơn vị viễn thông Viettel Bình Phước,

VNPT Bình Phước.

Cung cấp các số liệu và các nội dung liên quan tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, trang thông tin điện tử.

9. Chế độ thông tin báo cáo: Các đơn vị được phân công, định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm (*trước ngày 20 của Tháng*) báo cáo kết quả **gửi về văn phòng UBND thị trấn** để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Công tác Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thị trấn năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng văn hóa;
- Các đoàn thể;
- Các ấp, khu phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Phan Văn Hiệp**